

Số: 37 /2023/QĐST- HNGĐ

Quỳnh Lưu, ngày 21 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2023/TLST- HNGĐ, ngày 09 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Xóm 3, xã Qu Ch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Anh Trần Hữu H1, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Xóm 3, xã Qu Ch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Hữu H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung Trần Thị Thùy L, sinh ngày 06/08/2021 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Hữu H1 cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 02/2023 đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Trần Hữu H1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản: Chị H, anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H thỏa thuận chịu cả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho chị H 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng trong số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0000050 ngày 08/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Anh Trần Hữu Hân H1 phải chịu 150.000đ Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh lưu;
- Tòa án tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Ch (Nơi ĐKKH 2021);
- Lưu Hồ sơ;

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Hải Yến**